TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:16/2018/ HNGĐ- ST Ngày: 07.02/2018 *(V/v tranh chấp tiền cấp dưỡng nuôi con chung)*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Dũng; Ông Lê Quang Hòa

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Vương Thanh Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên toà:* Bà Cao Thị Hải Long- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2017/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc Yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2018 và theo ấn định ngày xét xử tại Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HPT ngày 26/01/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị O- Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: anh Phan Hữu H- Sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14.11.2017 và các lời khai, biên bản phiên họp công khai chứng cứ và biên bản phiên hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm- nguyên đơn chị Phạm Thị O trình bày: Chị Phạm Thị O và anh Phan Hữu H đã được Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 176/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2017. Quyết định đã cho chị O là người được trực tiếp nuôi cháu Phan Hữu Hoàng N sinh ngày 20.6.2015 là con chung của vợ chồng như thỏa thuận của hai bên đương sự; Khi đó, chị O chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung và đồng ý cho anh H tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng đến thời gian này chị rơi vào tình trạng việc làm không ổn định, thu nhập ít nên việc nuôi con gặp khó khăn. Hiện nay anh Phan Hữu H đã có công ăn, việc làm là công nhân cơ khí, làm việc theo công

trình, việc làm ổn định nhưng cụ thể thu nhập mỗi tháng bao nhiêu thì tôi không biết cụ thể.Vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phan Hữu H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phan Hữu Hoàng N mỗi tháng là 2.000.000 đồng, kể từ tháng 12/2017 cho đến khi cháu Hoàng N trưởng thành, đủ 18 tuổi. Nếu anh H không chấp nhận yêu cầu thì đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai, biên bản hòa giải, anh Phan Hữu H trình bày: Nội dung của chị O trình bày trước Tòa án về thời gian giải quyết ly hôn, con chung và nuôi con chung là đúng, anh không có ý kiến gì. Tuy nhiên, anh không chấp nhận yêu cầu của chị O vì hiện nay anh không có việc làm nên không có thu nhập, chị O yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng thì bản thân anh không có khả năng, anh xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con- khi nào có công ăn việc làm ổn định thì sẽ cấp dưỡng nuôi con cho chị O sau.

Tòa án đã tiến hành xác minh mức thu nhập bình quân của người lao động tự do trên địa bàn xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An thấy rằng: năm 2017, mức thu nhập bình quân của một người lao động tự do đạt mức 30,5 triệu đồng/năm tương đương với 2.550.000đ/người/tháng.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình, xét các tình tiết về mức thu nhập của người lao động phổ thông trên địa bàn xã N, tuổi của con chung và hoàn cảnh sống của các bên, đề nghị buộc anh Phan Hữu H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng khoảng từ 1.000.000đ đến 1.200.000đ cho đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi kể từ tháng 12.2017. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như việc Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

Anh Phan Hữu H (bị đơn) được triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lí do chính đáng; Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng

Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ tranh chấp: Xét ngày 31/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc đã giải quyết đơn li hôn của chị O và ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 176/2017/QĐST-HNGĐ. Trong Quyết định đã tuyên giao cháu Phan Hữu Hoàng N là con chung của vợ chồng cho chị Phạm Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Do sự thỏa thuận của hai bên đương sự nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phan Hữu H. Như vậy, việc chị Phạm Thị O khởi kiện yêu cầu anh Phan Hữu H đóng góp tiền nuôi con chung và việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng quy định của pháp luật.

3.Về nội dung tranh chấp: Xét vợ chồng có một con chung là Phan Hữu Hoàng N, sinh ngày 20.6.2015 (giới tính: Nam); Hiện nay cháu đang do chị O nuôi dưỡng. Nguyện vọng của chị Phạm Thị O là mong muốn được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh Phan Hữu H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật với một khoản tiền hàng tháng là 2.000.000 đồng kể từ tháng 12 năm 2017 cho đến khi cháu N trưởng thành 18 tuổi. Ngược lại, anh Phan Hữu H trình bày anh không có việc làm ổn định nên chưa có điều kiện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Xét các tài liệu thu thập được về mức thu nhập, tuổi của con chung và hoàn cảnh sống của trẻ em trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở quy định của pháp luật Hội đồng xét xử thấy trách nhiệm nuôi con là của chung hai vợ chồng do vậy cần buộc anh Phan Hữu H có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định . Tuy nhiên, xét không có tài liệu chứng minh anh Phan Hữu H có công ăn việc làm ổn định cũng như mức thu nhập cụ thể nên cần dựa vào mức thu nhập bình quân của lao động phổ thông trên địa bàn xã N năm 2017 để xem xét. Căn cứ vào mức thu nhập của hai bên đương sự trình bày; mức thu nhập lao động phổ thông trên địa bàn xã N là 30,5 triệu đồng trên mỗi lao động (tương đương 2.550.000 đồng/tháng/người) và điều kiện tối thiểu để nuôi dưỡng cháu N trong điều kiện xã hội hiện tại nên cần buộc anh Phan Hữu H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thị O mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi.Thời gian cấp dưỡng tính từ 01.12.2017 như yêu cầu của chị O là phù hợp.

4. Về án phí: Anh Phan Hữu H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016-UBTVQH14 của Quốc hội về Lệ phí, án phí Tòa án;

Xử:

Buộc anh Phan Hữu H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là cháu Phan Hữu Hoàng N sinh ngày 20.6.2015 mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian

cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 12 năm 2017 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi trưởng thành.

(Cháu Phan Hữu Hoàng N là con chung của anh Phan Hữu H và chị Phạm Thị O được Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc giao cho chị Phạm Thị O trực tiếp nuôi dưỡng sau khi li hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 176/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2017)

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Phan Hữu H phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND h. N;
- Chi cục THA dân sự h. N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Loan Hòa